

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 2725/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

- Bà Hoàng Tuấn T, sinh năm: 1985

Số căn cước công dân: 079185017364 Cấp ngày: 22/7/2021;

Địa chỉ thường trú: 0.7 Lô F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1960;

Số hộ chiếu AA1795275; Cấp ngày: 02/12/2022;

Địa chỉ: Vastmannavagen A L, 737 47 Fagersta, S;

Địa chỉ hiện nay: 0.7 Lô F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có ông Nguyễn Minh N, sinh năm: 1992. Địa chỉ: A đường số G, Khu dân cư N, phường A, Q. Là người phiên dịch do ông Nguyễn Hữu T1 lựa chọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người

yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân Quận B (nay là thành phố T) cấp ngày 12/11/2019 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Tuấn T và ông Nguyễn Hữu T1 là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 có trong hồ sơ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà T, ông T1 là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu bà T, ông T1 chung sống hạnh phúc, Tuy nhiên, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Vì muốn ổn định cuộc sống nên bà T, ông T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông T1 không yêu cầu tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Tuấn T và ông Nguyễn Hữu T1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Tuấn T và ông Nguyễn Hữu T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân Quận B (nay là Thành phố T) cấp ngày 12/11/2019 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông T1 không yêu cầu tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) bà Hoàng Tuấn T và ông Nguyễn Hữu T1 chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà T, ông T1 đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0067461 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 21/11/2024. Bà T, ông T1 đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. HCM;
- UBND TP. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu